

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp**  
**tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 248/TTr-SLĐTBXH ngày 25/10/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- PVP VX;
- Lưu VT, K20.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

## **KẾ HOẠCH**

**Phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

### **Phần thứ nhất**

## **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp và văn bản hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn việc sáp nhập Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; UBND tỉnh đã tổ chức thực hiện việc sáp nhập các Trung tâm Dạy nghề với các Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp các huyện đúng lộ trình và thời gian quy định của Trung ương, trong năm 2016, đã có 03 Trung tâm Dạy nghề thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và 03 Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được sáp nhập; đồng thời đổi tên, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của 08 Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp các huyện, thành phố thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTEX) trực thuộc UBND cấp huyện.

- Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội giai đoạn 2011 - 2015, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nghiệp cho lao động tỉnh Bình Định giai đoạn 2018 - 2020; theo đó, với mục tiêu phát triển nhân lực đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng trên cả 3 yếu tố cơ bản: Sức khỏe, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức và cơ cấu hợp lý theo nhu cầu phát triển của nền kinh tế - xã hội, nâng cao tính khả thi và hiệu quả của chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2011 - 2020.

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh ủy.

- Thực hiện Kết luận số 184-KL/TU ngày 11/10/2016 và Kết luận số 278-KL/TU ngày 26/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2025, nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đảm bảo khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất đầu tư vào việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển sự nghiệp GDNN; thời gian qua, UBND tỉnh ban hành các quyết định phê duyệt Đề án sáp nhập, hợp nhất nhằm sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDNN công lập thuộc tỉnh quản lý, cụ thể như sau:

+ Quyết định số 4756/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giới thiệu việc làm Thanh niên Bình Định, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ nông dân tỉnh;

+ Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hoài Nhơn, Trường Trung cấp Thủ công Mỹ nghệ Bình Định, Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bình Định và Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Bình Định vào Trường Cao đẳng Bình Định;

+ Công văn số 4259/UBND-VX ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc đánh giá hiệu quả hoạt động của các Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện trên địa bàn tỉnh;

+ Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 26/4/2021 về Sáp nhập Trường Cao đẳng Bình Định vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn.

## **2. Kết quả thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2016-2020**

### **a) Các mục tiêu đạt được**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghề tăng bình quân 2% hàng năm, đạt và vượt chỉ tiêu theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra, cụ thể: Năm 2016 đạt 48,18%, năm 2017 đạt 50,19%, năm 2018 đạt 52,19%, năm 2019 đạt 54,39%, năm 2020 đạt 56,002%.

- Bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 16.200 lao động nông thôn, trong đó đào tạo, bồi dưỡng 200 lượt cán bộ, công chức xã. Giai đoạn 2016 - 2020, đào tạo nghề cho 88.500 lao động nông thôn (LĐNT), trong đó: Khoảng 87.500

LĐNT được học nghề (17.500 người học nghề nông nghiệp; 70.000 người học nghề phi nông nghiệp), trong đó, đặt hàng dạy nghề khoảng 17.500 người theo Đề án. Tỷ lệ có việc làm sau khi học nghề; tỷ lệ LĐNT được hỗ trợ học nghề có việc làm sau đào tạo, có thêm việc làm mới hoặc tiếp tục làm công việc cũ nhưng nâng cao năng suất, tăng thêm thu nhập trong giai đoạn này tối thiểu đạt 80%.

### **b) Các mục tiêu chưa đạt được**

- Về tuyển sinh đào tạo: Giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh tuyển sinh đào tạo nghề 3 cấp trình độ và dưới 3 tháng cho 101.771 lao động học nghề (trong đó, trình độ cao đẳng 7.469 sinh viên, trình độ trung cấp 7.619 học sinh, trình độ sơ cấp 70.280 học viên và đào tạo dưới 03 tháng 16.280 học viên), trong đó giai đoạn 2018-2020 tuyển sinh, đào tạo mới 3 cấp trình độ và dưới 3 tháng cho 68.685 người, đạt 67,5% so với Kế hoạch số 1026/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh, gồm trình độ cao đẳng 3.557 người (đạt 41,5% so với kế hoạch), trình độ trung cấp 5.576 người (đạt 91,1% so với kế hoạch), trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng 59.552 người (đạt 68,5% so với kế hoạch).

- Số cơ sở theo loại hình tư thực còn hạn chế (chiếm 32,14%), chưa có trường cao đẳng, trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.

### **c) Các hoạt động khác**

- Về phát triển và phân bố cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tính đến ngày 31/12/2020, toàn tỉnh có 28 cơ sở GDNN và có tham gia hoạt động GDNN (giảm 12 đơn vị so với năm 2015 do sáp nhập, giải thể, tạm ngừng hoạt động), cụ thể như sau: 04 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp đặt phân hiệu tại tỉnh Bình Định, 11 Trung tâm GDNN - GDTX, 03 Trung tâm GDNN, 02 trung tâm khác và 07 doanh nghiệp có tham gia đào tạo nghề nghiệp; chia theo trình độ đào tạo, có: 04 cơ sở đào tạo trình độ cao đẳng, 01 cơ sở đào tạo trình độ trung cấp, 23 cơ sở đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng; chia theo loại hình sở hữu, có: 19 cơ sở công lập và 09 cơ sở tư thực; chia theo phân bố, có 16 cơ sở tại thành phố Quy Nhơn, 12 cơ sở tại các huyện và thị xã trên địa bàn tỉnh.

- Các điều kiện đảm bảo hỗ trợ thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp:

+ Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN: Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo GDNN ngày càng được chú trọng. Trong đó, một số cơ sở GDNN đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trong nước và ngoài nước cho cán bộ quản lý và nhà giáo GDNN. Số lượng cán bộ quản lý, nhà giáo GDNN tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh tính đến ngày 31/12/2020 là 1.342 người (Cán bộ quản lý 188 người và đội ngũ giáo viên, giảng viên là 1.156 người), tăng 116 người so với năm 2015. Trong đó, về trình độ giáo viên, giảng viên: Trên đại học 337 người; đại học 554 người; cao đẳng 101 người; trung cấp, công nhân kỹ thuật và khác 164 người; có 224 người có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Trong 05 năm qua, đã có 539 lượt cán bộ, nhà giáo được cử đi đào tạo, học tập, bồi dưỡng các trình độ và chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau; có 13 người được đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài.

+ Trong 05 năm (2016 - 2020) nguồn vốn đầu tư thực hiện Dự án; chủ yếu tập trung cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn để đầu tư mua sắm

máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo thí điểm cho các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế được chuyển giao từ Đức và Úc (Cơ điện tử và Điện tử công nghiệp), với số tiền là: 26.000 triệu đồng, số lượng máy móc, thiết bị được mua sắm trong 03 năm là 1.542 thiết bị, tình trạng máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo được mua sắm so với danh mục thiết bị theo chương trình đào tạo đạt từ 85 - 90%.

+ Các cơ sở GDNN triển khai đồng bộ các giải pháp tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN; đã có 17 cơ sở GDNN đã xây dựng và triển khai thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng tại đơn vị; thực hiện tự kiểm định chất lượng theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở GDNN; kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

+ Chương trình, giáo trình đào tạo, "chuẩn đầu ra": Đến hết năm 2020, có 151 chương trình trong hệ thống GDNN được ban hành. Các cơ sở GDNN đã thực hiện chỉnh sửa, bổ sung, điều chỉnh chương trình và biên soạn các bộ chương trình, giáo trình đào tạo nghề cho LĐNT, trình độ sơ cấp nghề đảm bảo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định đào tạo trình độ sơ cấp và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 Quy định về đào tạo thường xuyên, Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 Quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 Quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của thị trường lao động.

+ Công tác tư vấn hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp, phân luồng cho GDNN: Các cơ sở GDNN đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng địa phương, địa bàn, đối tượng để thực hiện đào tạo nguồn nhân lực lao động có kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những mặt được**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến huyện, xã, hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước về đào tạo nghề được hình thành từ tỉnh xuống cơ sở, nhận thức về vai trò đào tạo nghề, học nghề của cán bộ, đảng

viên và nhân dân đã nâng lên rõ rệt; các cấp, các ngành và các địa phương đã có sự phân công và phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch GDNN trên địa bàn. Trong quá trình triển khai thực hiện đã bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và cụ thể hoá bằng các Nghị quyết, Chương trình, Chỉ thị, Đề án, Kế hoạch thực hiện, lồng ghép trong các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công tác quản lý Nhà nước về GDNN từng bước được đổi mới, đã thực hiện đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ về đào tạo nghề LĐNT cho cấp huyện, đã quan tâm, hướng đến việc tổ chức các mô hình đào tạo nghề mang lại hiệu quả cao như: Liên kết giữa chính quyền địa phương, cơ sở GDNN với các doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề và giới thiệu việc làm, tạo việc làm mới, giải quyết việc làm, tăng thêm thu nhập; liên kết giữa đào tạo nghề và cung cấp nguyên liệu, bao tiêu sản phẩm; khuyến khích xây dựng các doanh nghiệp, xưởng sản xuất tại các địa phương nhằm giải quyết việc làm tại chỗ, góp phần nâng cao năng suất lao động; thay đổi nhận thức, tư duy sản xuất của một bộ phận người dân; áp dụng những kiến thức, kỹ thuật vào lao động, sản xuất, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái tại địa phương, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, từng bước thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức, đặc biệt là thông qua các Hội, đoàn thể, chính quyền ở địa phương đã giúp cho đông đảo Nhân dân được biết về các chính sách đào tạo và tích cực tham gia học nghề, trong đó nhiều đối tượng LĐNT được hỗ trợ đào tạo nghề theo chính sách của Đề án 1956, đặc biệt đã tạo cơ hội cho nhiều người thuộc diện người hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người khuyết tật, dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo được học nghề và có việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề toàn tỉnh hàng năm tăng 2% trở lên.

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, công tác GDNN trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, cụ thể: Đa dạng các phương thức truyền thông về GDNN; đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; đầu tư trang thiết bị đào tạo cho một số cơ sở GDNN với các nghề trọng điểm; tăng cường sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, đẩy mạnh liên kết đào tạo theo đơn đặt hàng với các doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo tại các cơ sở GDNN, người dạy nghề tại các doanh nghiệp. Qua đó, đã có nhiều chuyển biến tích cực về nhận thức, quy mô tuyển sinh, chất lượng và hiệu quả đào tạo.

- Việc thực hiện sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ sở GDNN đã tạo điều kiện cho các cơ sở GDNN từng bước tự chủ về tài chính; đổi mới chương trình đào tạo, nâng dần tính tương thích giữa chất lượng đào tạo và yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Qua đó, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp, kỹ năng nghề của người học sau khi tốt nghiệp tại các cơ sở GDNN. Bên cạnh đó, các cơ sở GDNN đã sử dụng có hiệu quả hơn nguồn lực đầu tư của Nhà nước và thúc đẩy mạnh mẽ xã hội hóa đối với công tác đào tạo nghề.

- Hệ thống các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đã tinh gọn được tổ chức bộ máy, phát triển đa dạng về loại hình và trình độ đào tạo, tạo nhiều cơ hội thuận lợi cho người có nhu cầu học nghề và cung cấp số lượng lớn nguồn nhân lực có chất lượng cho nền kinh tế. Nhìn chung, công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDNN công lập thực hiện theo lộ trình và bảo đảm mục tiêu giảm đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, không sáp nhập, giải thể một cách cơ học, chỉ tổ chức sắp xếp nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả GDNN, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Bên cạnh đó, chú trọng khuyến khích thành lập mới cơ sở GDNN tư thục, ưu tiên doanh nghiệp thành lập cơ sở GDNN.

## 2. Hạn chế

Trong những năm qua, việc triển khai thực hiện công tác GDNN trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đào tạo nghề chưa hiệu quả; các hình thức, phương thức tổ chức tuyên truyền còn đơn điệu, chưa sâu sát ở từng đối tượng; công tác tư vấn đào tạo nghề, học nghề và việc làm sau học nghề chưa được các cơ sở GDNN quan tâm; hoạt động đào tạo nghề cho LĐNT hầu hết là lồng ghép vào các chuyên đề khác, chưa có kinh phí riêng để hoạt động. Hoạt động hỗ trợ, tư vấn việc làm qua các kênh báo, đài hiệu quả chưa cao.

- Nhận thức của người dân về sự cần thiết và lợi ích của việc học nghề còn hạn chế, chưa quan tâm đến việc học nghề, chưa chủ động, tích cực tham gia học nghề để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sản xuất. Mặt khác, tâm lý của người học là muốn làm việc có thu nhập ngay, ít quan tâm đến phải học để có nghề; đôi lúc trong quá trình dạy nghề phải bố trí thời gian phù hợp cho người lao động nhưng chưa phù hợp với thời gian giảng dạy của giáo viên, cơ sở đào tạo. Nhiều lao động chưa chăm chỉ, rèn luyện nâng cao tay nghề nên năng suất làm việc thấp, thu nhập không cao nên lại bỏ nghề và tìm nghề khác.

- Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị và nguồn chi cho hoạt động thường xuyên chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách nhà nước, trong khi nguồn lực của Bình Định còn hạn chế, và sự huy động nguồn lực đầu tư cho cơ sở GDNN từ nguồn xã hội hóa còn hạn chế.

- Đội ngũ nhà giáo chưa cân đối về cơ cấu, số nhà giáo có trình độ cao, tay nghề giỏi chưa nhiều; cơ chế quản lý nhà giáo tại các cơ sở GDNN còn nhiều bất cập, đặc biệt là quản lý viên chức nhà nước, lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập; thiết bị đào tạo chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến quy mô và chất lượng đào tạo.

- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao chưa được quan tâm nhiều trong bối cảnh hội nhập quốc tế và thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như CPTPP và EVFTA.

- Hiện nay, đã có hiện tượng khó khăn hoặc cạn kiệt trong nguồn tuyển sinh ở một số trường cao đẳng, có nguy cơ ảnh hưởng đến sự tồn tại của các trường. Do

khó khăn trong công tác tuyển sinh, không đạt chỉ tiêu được giao nên năng lực bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo không được khai thác và hoạt động hết công suất.

### **3. Nguyên nhân**

- Là địa phương có nguồn thu ngân sách còn hạn chế nên kinh phí đầu tư cho GDNN chủ yếu phụ thuộc vào nguồn ngân sách Trung ương; kinh phí hỗ trợ cho đào tạo nghề phụ thuộc vào nguồn ngân sách Nhà nước cấp, không huy động được nguồn xã hội hóa hỗ trợ cho đào tạo nghề nên chất lượng và hiệu quả mang lại chưa cao.

- Công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chưa đảm bảo để căn cứ hoạch định chiến lược đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; cơ cấu ngành nghề đào tạo vẫn còn thực hiện trên cơ sở trang thiết bị của các nhà trường sẵn có; chưa chuyển biến nhiều đến đầu tư phát triển các ngành, nghề mà xã hội có nhu cầu.

- Cơ chế chính sách đối với nhà giáo GDNN còn nhiều bất cập; công tác quản lý, sử dụng và phát triển nhà giáo còn nhiều hạn chế chưa thúc đẩy phát triển nhà giáo; công tác bồi dưỡng nhà giáo còn phụ thuộc chủ yếu từ các chương trình dự án của trung ương.

- Việc ứng dụng số hóa mới dừng lại mô phỏng, giảng dạy điện tử, chưa tiếp cận với quan điểm số hóa trong Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Trong giai đoạn vừa qua, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu đã gây nhiều bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Đặc biệt đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của cả nước nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng, đã tác động tiêu cực đến công tác GDNN của tỉnh nhà.

### **4. Bài học kinh nghiệm**

- Phải có sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, nhận thức và quyết tâm chính trị cao trong đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp trong thực hiện, vận dụng sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung và phát triển GDNN trên địa bàn tỉnh nói riêng.

- Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác GDNN. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu đối với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác GDNN. Đồng thời, xây dựng, ban hành kế hoạch, đề án đào tạo nghề cần gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, gắn với phát triển sản xuất, xây dựng hợp tác xã, thực hiện liên kết chuỗi, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại hay Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

- Việc thực hiện cơ chế, chính sách để triển khai các nội dung hoạt động: Thể chế hóa kịp thời và áp dụng đầy đủ cơ chế, chính sách đã được Trung ương ban hành, đồng thời vận dụng, bổ sung thêm các cơ chế, chính sách đặc thù tùy tình hình, khả năng ngân sách của địa phương.



- Tiếp tục thông tin tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và xây dựng nông thôn mới.

- Các cơ sở GDNN tự chủ trong xây dựng phát triển chương trình, giáo trình đào tạo. Tăng cường sự tham gia, phối hợp của doanh nghiệp, người sử dụng lao động vào quá trình xây dựng, phát triển chương trình, giáo trình đào tạo.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhà giáo GDNN: Có các giải pháp khắc phục tình trạng một số nghề đào tạo không có giáo viên cơ hữu thông qua việc đảm bảo tốt chế độ đãi ngộ, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa giáo viên, người dạy nghề.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; các mô hình tiêu biểu thường xuyên được kiểm tra, giám sát nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế trước khi nhân rộng mô hình.

- Tăng cường hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo đối với các ngành nghề trọng điểm, đáp ứng phần đông nhu cầu đào tạo nghề của người lao động. Đối với các ngành nghề đặc thù, nhu cầu đào tạo ít so với nguồn lực cần đầu tư thì thực hiện cơ chế đặt hàng đào tạo đối với các cơ sở đào tạo có đủ năng lực.

- Thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, đẩy mạnh việc huy động nguồn lực từ xã hội hóa, từ doanh nghiệp đối với công tác GDNN. Tăng cường gắn kết GDNN với thị trường lao động và việc làm bền vững.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo định kỳ và đột xuất; tập trung chỉ rõ các tồn tại, hạn chế, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả GDNN.

- Tác động của đại dịch COVID-19 giúp các cơ sở GDNN đẩy mạnh việc ứng dụng phương pháp dạy học trực tuyến vào trong quá trình đào tạo, giúp các đơn vị nhận thức đầy đủ về mục tiêu, tầm nhìn chiến lược về tác động của chuyển đổi số đến thị trường lao động, việc ứng dụng số hóa trong Cách mạng công nghiệp 4.0.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

#### **GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

### **I. QUAN ĐIỂM**

- Phát triển GDNN là một khâu đột phá tạo động lực, then chốt và là trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo định hướng phát triển của tỉnh, nhất là nhân lực công nghệ thông tin, kỹ thuật công nghệ, du lịch, công nghiệp công nghệ cao; thực hiện chính sách thu hút lao động chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế giúp tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN cần chú trọng cả quy mô, cơ cấu và chất lượng đào tạo đồng bộ với đổi mới căn bản toàn diện về giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW; kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Bình Định, bảo đảm tính ổn định của hệ thống.

- Phát triển hệ thống GDNN theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, dễ tiếp cận và công bằng, với nhiều phương thức và trình độ đào tạo; tạo chuyên biến mạnh mẽ chất lượng, hiệu quả của GDNN, nhất là đào tạo chất lượng cao, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng cả về số lượng, cơ cấu, chất lượng cho doanh nghiệp, thị trường lao động, gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Đào tạo nghề nghiệp phải đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, có sự gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp; nâng chất lượng GDNN từng bước đạt chuẩn chất lượng khu vực và quốc tế. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong quản lý, điều hành và tổ chức đào tạo.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động GDNN, hướng dẫn doanh nghiệp trực tiếp tổ chức đào tạo, đào tạo lại lao động thông qua chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản chi cho hoạt động GDNN.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Phát triển GDNN nhằm đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

- Phát triển, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, có kỹ năng công nghệ đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh có 26 cơ sở GDNN và có tham gia hoạt động GDNN, trong đó có 03 trường cao đẳng, 11 Trung tâm GDNN - GDTX, 03 Trung tâm GDNN, 09 cơ sở khác có tham gia hoạt động GDNN; đồng thời đẩy mạnh khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào lĩnh vực đào tạo nghề. Phấn đấu đến năm 2025 có 03 trường cao đẳng được phê duyệt trường nghề chất lượng cao, trong đó có ít nhất 01 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4.

- Đến năm 2025, tuyển sinh, đào tạo mới và đào tạo lại cho khoảng 152.000 người. Trong đó, đào tạo trình độ cao đẳng: 29.900 người, chiếm 19,7%, trung cấp 29.400 người, chiếm 19,3%, trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên 92.700

người, chiếm 61%, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 66%. Tỷ lệ có việc làm sau khi học nghề tối thiểu đạt 85%.

- Hằng năm tư vấn hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp cho 4.500 lượt học sinh trung học phổ thông, trung học cơ sở và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào GDNN cho 6.000 lượt học sinh.

- 100% thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an được tư vấn học nghề, việc làm hằng năm; đồng thời hỗ trợ đào tạo cho đối tượng thanh niên xuất ngũ khoảng 1.025 người/năm.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho LĐNT theo Đề án khoảng 3.500 người/năm.

- Hằng năm đào tạo cho các đối tượng yếu thế trong xã hội khoảng 1.435 người.

- Bình quân mỗi năm hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa cho khoảng 120 - 200 lao động của 03 - 05 doanh nghiệp.

- Bình quân mỗi năm ngân sách tỉnh hỗ trợ cho khoảng 1.800 - 2.000 lao động của 08 - 10 doanh nghiệp.

- Hằng năm hỗ trợ đào tạo xây dựng, nhân rộng từ 03 - 05 mô hình đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Tập trung đào tạo các ngành, nghề thuộc các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; các ngành, nghề thị trường lao động có nhu cầu và các ngành, nghề đặc thù, nặng nhọc, độc hại, cụ thể:

- + Cơ điện tử, Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Công nghệ sinh học, Vận hành thi công nền, Công nghệ ô tô, Hướng dẫn viên du lịch đạt Cấp độ Quốc tế.

- + Cắt gọt kim loại, Hàn, Quản trị khách sạn, Kỹ thuật chế biến món ăn, Điều dưỡng đạt Cấp độ Khu vực.

- + Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), Lâm sinh, Khảo sát địa hình, Điện dân dụng, Chế biến và bảo quản thủy sản, Cấp thoát nước, Gia công và thiết kế sản phẩm mộc, Sản xuất hàng mây tre đan, Sửa chữa và lắp ráp máy tính, Công nghệ cắt may, Thú y, Kế toán - Tài chính, Nghệ thuật biểu diễn dân ca, Dược và một số nghề khác đạt Cấp độ Quốc gia.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về GDNN, kiểm tra việc thực hiện chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo và chức danh lãnh đạo quản lý GDNN; hướng dẫn quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN theo quy định.

2. Phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở GDNN phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng cao của thị trường lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng những cơ sở GDNN

không đáp ứng các điều kiện theo quy định hoặc hoạt động không hiệu quả sẽ được sắp xếp lại theo hướng giải thể hoặc sáp nhập, tăng quy mô đào tạo của các cơ sở GDNN hoạt động hiệu quả, bảo đảm cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo (đa ngành, chuyên ngành), chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng trình độ và chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật cao, phù hợp với kế hoạch phát triển của tỉnh. Phát triển các cơ sở GDNN tư thục, cơ sở GDNN của các tổ chức xã hội. Tập trung nguồn lực đầu tư cho các ngành, nghề trọng điểm đã được quy hoạch theo các cấp độ (quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia).

- Đến năm 2025, thực hiện sắp xếp lại các cơ sở GDNN phù hợp với chủ trương Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 184-KL/TU ngày 11/10/2016 và Kết luận số 278-KL/TU ngày 26/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2025; Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tập trung các nguồn lực phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn thành trường cao đẳng chất lượng cao đào tạo các ngành nghề đạt chuẩn quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế.

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thành lập cơ sở GDNN và tham gia các hoạt động GDNN.

### 3. Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- Tiếp tục triển khai dự án nghề trọng điểm cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn<sup>(1)</sup> đã được lựa chọn đầu tư nghề trọng điểm theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTĐ ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hoàn thiện đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng nhu cầu đào tạo người lao động trong tỉnh.

- Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin để phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 80% cơ sở GDNN có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và phương tiện, thiết bị dạy học phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học nghề và ứng dụng đào tạo trực tuyến trong GDNN; đồng thời, tạo được cơ sở dữ liệu kết nối giữa các cơ sở GDNN trong tỉnh; có ít nhất 90% chương trình, giáo trình các nghề đào tạo được số hóa, đảm bảo các ngành nghề đào tạo đều có địa điểm thực hành, nghiên cứu thực tập, thực nghiệm, chuyển giao khoa học kỹ thuật.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá lại cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề hiện có tại các Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện, nhất là các cơ sở GDNN thuộc các huyện miền núi, các huyện có xã bãi ngang, ven biển để tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, hiện đại và phù hợp với nhu cầu đào tạo tại địa phương.

<sup>1</sup> Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt “Dự án đầu tư ngành, nghề trọng điểm đến năm 2025” của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn.

#### 4. Chuẩn hóa, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

a) Hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, trung tâm đào tạo trong và ngoài nước để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học, nhân lực trình độ cao cho tỉnh. Tiếp tục triển khai các Chương trình hợp tác giữa tỉnh với các tổ chức, các trường trong và ngoài nước.

##### b) Chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

- Bồi dưỡng chuẩn hóa cho nhà giáo GDNN; biên soạn giáo án và tổ chức giảng dạy tích hợp; tổ chức đào tạo và đánh giá theo năng lực thực hiện; kỹ năng mềm cho đội ngũ nhà giáo; bồi dưỡng kỹ năng nghề và tổ chức kiểm tra, đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho giáo viên, giảng viên.

- Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, giáo viên các nghề trọng điểm đạt chuẩn cấp độ khu vực ASEAN, đạt chuẩn quốc gia; bồi dưỡng tiếng Anh chuyên ngành cho giảng viên, giáo viên dạy các nghề được đầu tư trọng điểm cấp độ quốc gia và giảng viên, giáo viên các ngành nghề thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật mang tính đặc thù, như: Nghệ thuật biểu diễn dân ca, biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Hội họa, Thanh nhạc.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, quản lý khoa học cho cán bộ quản lý tại các cơ sở GDNN; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý thiết bị tại các cơ sở GDNN.

- Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao, các chuyên gia trong nước và quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài, các nhà khoa học, người Bình Định đang công tác, học tập ở trong và ngoài nước. Có cơ chế tôn vinh những người có đóng góp lớn, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao cho tỉnh.

- Tổ chức định kỳ các Hội thi, Hội giảng cấp tỉnh và tham gia các Hội thi, Hội giảng cấp quốc gia theo quy định và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### 5. Phát triển chương trình, giáo trình, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo nghề nghiệp

- Về phát triển chương trình, giáo trình: Chú trọng cho phát triển chương trình, giáo trình đào tạo theo hướng thiết thực, phù hợp với từng đối tượng học nghề, tập trung phát triển năng lực người học, rèn luyện kỹ năng thực hành, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, kỹ năng khởi nghiệp, chú trọng giáo dục thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống của người học, quy định khối lượng kiến thức tối thiểu phù hợp, đổi mới hình thức đào tạo theo hướng tích lũy mô đun, tín chỉ, công bố tiêu chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề đào tạo; ưu tiên phát triển các chương trình của ngành, nghề trọng điểm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các cơ sở GDNN chủ động xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cấp cơ sở trong đào tạo, tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo đúng quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế -

kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực GDNN. Đến năm 2025, xây dựng định mức chi phí đào tạo nghề phi nông nghiệp cho 70% các nghề.

**6. Phát triển hoạt động kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp**

- Xây dựng đội ngũ kiểm định viên chất lượng GDNN thực hiện tốt hoạt động kiểm định trong cơ sở GDNN; hàng năm cử cán bộ, giáo viên, giảng viên các cơ sở GDNN tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kiểm định chất lượng do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức.

- Cơ sở GDNN định kỳ hàng năm thực hiện đánh giá kiểm định chất lượng GDNN để đạt chứng nhận kiểm định của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và thường xuyên tiến hành kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề, trong đó, ưu tiên trường đã thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ và các nghề trọng điểm quốc gia.

**7. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp đối với đội ngũ công nhân, người lao động**

- Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo nghề theo hướng gắn với nhu cầu của người sử dụng lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nghề đối với một số lĩnh vực theo định hướng phát triển của tỉnh như: du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, kỹ thuật công nghệ, công nghiệp công nghệ cao,... và phục vụ lao động xuất khẩu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án Đào tạo nghề cho LĐNT trong giai đoạn 2021 - 2025: Tập trung đào tạo đối với lao động làm nông nghiệp ở các vùng sản xuất hàng hóa thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; lao động làm việc trong các trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với nông dân; lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp, phụ nữ. Các ngành nghề đào tạo để phát triển công nghiệp phụ trợ, đào tạo theo vị trí việc làm tại doanh nghiệp, làng nghề; đào tạo nghề cho LĐNT vào làm việc tại khu công nghiệp và các dự án đầu tư.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để tạo sự liên kết giữa cơ sở đào tạo với người sử dụng lao động, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động.

- Khuyến khích các tổ chức trong và ngoài nước mở các cơ sở đào tạo, mở các mã ngành mới liên quan đến lĩnh vực có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, công nghệ ưu tiên, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số.

**8. Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động**

- Phối hợp với các cơ quan báo chí xây dựng các chuyên mục, phóng sự, phim tài liệu để phổ biến, tuyên truyền về GDNN trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm theo các chuyên đề liên quan đến lĩnh vực GDNN.

- Tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê, theo dõi, đánh giá, phân tích, dự báo nhu cầu thị trường lao động.

**9.** Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo mô hình liên kết nhà trường - doanh nghiệp: Xây dựng cơ chế, chính sách để tạo sự liên kết, phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng nghề. Khuyến khích đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa hoạt động dạy nghề, đa dạng hóa loại hình đào tạo và hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng nghề.

**10.** Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở GDNN công lập. Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong quá trình xây dựng, đổi mới chương trình và tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học. Các cơ sở GDNN chủ động tiếp nhận chuyển giao chương trình tiên tiến của nước ngoài, sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy, tăng cường thu hút chuyên gia nước ngoài và đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học; chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển các chương trình hợp tác trao đổi sinh viên, giảng viên với nước ngoài. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu khoa học, liên kết đào tạo với các trường được kiểm định của nước ngoài trong GDNN.

**11.** Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực GDNN, kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài nhằm xây dựng một số trường chất lượng cao; liên kết đào tạo nghề nghiệp với các trường có đẳng cấp quốc tế; tăng cường đưa giảng viên, giáo viên (chủ yếu đối với những nghề trọng điểm cấp quốc tế, cấp khu vực ASEAN, quốc gia) và cán bộ quản lý GDNN đi đào tạo tiếng Anh, kỹ năng nghề, học tập kinh nghiệm quản lý đào tạo nghề nghiệp ở nước ngoài; hợp tác với các nước có trình độ đào tạo tiên tiến trong khu vực và quốc tế để phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao.

**12.** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về GDNN của các cơ sở GDNN trong liên kết đào tạo với các đơn vị ngoài tỉnh. Bình quân hằng năm kiểm tra hoạt động GDNN từ 05 -07 cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép từ nguồn lực trong các Chương trình, dự án khác có liên quan và huy động từ nguồn lực xã hội hóa, liên kết với doanh nghiệp.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; theo dõi, kiểm tra việc triển khai dự án nghề trọng điểm của trường cao đẳng.

- Chỉ đạo cho các trường, trung tâm GDNN/GDNN-GDTC thực hiện rà soát, đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề; đăng ký nhu cầu đào tạo chuẩn hóa, phát triển đội ngũ nhà giáo theo nhu cầu phát triển của ngành, nghề đào tạo; thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý GDNN, xây dựng cơ sở dữ liệu về đào tạo nghề theo hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông.

- Triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông về GDNN nhằm nâng cao nhận thức người dân, xã hội; tạo sự chuyển biến trong công tác phân luồng học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, hướng nghiệp học nghề.

- Đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh các cơ chế, chính sách mới về GDNN. Cung cấp thông tin thị trường, tư vấn giải quyết việc làm cho lao động sau khi đào tạo góp phần thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình giải quyết việc làm tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra hoạt động GDNN trên địa bàn và việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đào tạo được giao.

b) Hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan lập kế hoạch, xây dựng dự toán kinh phí các hoạt động được giao chủ trì trong Kế hoạch trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

## **2. Sở Tài chính**

a) Hàng năm, căn cứ vào khả năng và tình hình thực tế ngân sách địa phương, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực GDNN.

c) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện các dự án trong lĩnh vực GDNN trên địa bàn tỉnh.

b) Thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển các dự án trên địa bàn tỉnh.



c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan đề xuất các chính sách, giải pháp, lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan đến lĩnh vực GDNN.

#### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông vào học các trình độ GDNN theo Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định”.

- Hàng năm, chỉ đạo các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở phối hợp với các cơ sở GDNN tổ chức tư vấn định hướng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh lớp 9 và lớp 12; phối hợp tuyên truyền, vận động học sinh, phụ huynh học sinh về tầm quan trọng của việc học nghề và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp; ưu tiên đối tượng học sinh không có khả năng học đại học, học sinh bỏ học trung học phổ thông đăng ký học nghề.

#### **5. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố và sở, ngành tỉnh có liên quan kiện toàn tổ chức, bộ máy biên chế các trường, trung tâm GDNN/GDNN-GDTX theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để các cơ sở GDNN hoàn thiện tổ chức, hoạt động ổn định.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với Chương trình giải quyết việc làm của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; định hướng nghề nghiệp nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội đối với học nghề, khắc phục tâm lý xem nhẹ học nghề của phụ huynh, học sinh và người lao động.

#### **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách mới về giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Hàng năm lập kế hoạch, tổng hợp, dự báo nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng lao động thuộc lĩnh vực nông - lâm - thủy sản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện và hướng dẫn xây dựng các chính sách, dự án thuộc ngành quản lý.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xây dựng, nhân

rộng mô hình cánh đồng lớn, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh phù hợp với lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường. Thực hiện cơ cấu lại ngành thủy sản theo hướng phát triển khai thác xa bờ, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản trên biển và ven biển; tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá; chú trọng phát triển chế biến thủy sản; Tiếp tục tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt việc lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm tạo việc làm cho người lao động.

### **8. Sở Công Thương**

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan lập kế hoạch, tổng hợp dự báo nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng lao động thuộc lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

- Thực hiện các chương trình, chính sách về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; thực hiện tốt các Chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường nhằm thu hút người lao động vào học nghề và làm việc.

### **9. Sở Giao thông vận tải**

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các cơ sở đào tạo lái xe tổ chức triển khai công tác đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ.

### **10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Hàng năm, căn cứ vào Chương trình phối hợp số 14/CTPH-SLĐTBXH-BCHQS ngày 30/11/2018 giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho Bộ đội xuất ngũ giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo; phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền hướng nghiệp, đào tạo nghề cho quân nhân trước khi xuất ngũ về địa phương.

### **11. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

- Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức đại diện cho người lao động và các ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về GDNN đến với người sử dụng lao động, người lao động

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế trong việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nghề.

## **12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể liên quan**

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch này; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giáo dục nghề nghiệp; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

## **13. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền hoạt động GDNN, các chính sách về đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với các cơ sở GDNN đẩy mạnh công tác tư vấn cho người lao động, nhất là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông giúp các đối tượng này lựa chọn nghề học và việc làm phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, rà soát, khảo sát, tổng hợp nhu cầu LĐNT học nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **14. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Hàng năm, rà soát các nhóm ngành, nghề theo nhu cầu sử dụng lao động của địa phương gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời, đề xuất với cơ quan chủ quản nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề phù hợp với thực tiễn.

- Chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh và các doanh nghiệp trong đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; đổi mới, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đảm bảo người học nghề sau khi được đào tạo có đủ kỹ năng nghề, phẩm chất đạo đức nghề theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

- Thực hiện tốt các quy định về chuyên môn, thường xuyên đánh giá kiểm định chất lượng cơ sở GDNN theo định kỳ; chủ động phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng động sáng tạo trong đào tạo nghề.

**15.** Định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.